

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 101/2024/DS-ST

Ngày: 23 - 12 - 2024

V/v: “T/C hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện;
Ông Nguyễn Thành Quyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 139/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số B N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện hợp pháp:

1. Phan Hữu N, chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch chi nhánh H - Phòng G; địa chỉ: Số I, Quốc lộ F, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang; là người được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng.

2. Nguyễn Duy K, chức vụ: Chuyên viên khách hàng chi nhánh H - Phòng G; là người được ủy quyền lại tham gia tố tụng. Có mặt.

- Bị đơn:

1. Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1972

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2024 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phan Hữu N và ông Nguyễn Duy K trình bày:

Vào ngày 25 tháng 8 năm 2018, các bị đơn là bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Nguyễn Văn T1 có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần S1, chi nhánh H - Phòng G1 số tiền là 30.000.000 đồng, theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số: LD 1823700190 ngày 25 tháng 8 năm 2018; lãi suất thỏa thuận là 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn; thời hạn thanh toán là 24 tháng với phương thức trả góp hàng tháng.

Từ lúc vay đến nay, các bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền là 21.250.000 đồng nợ gốc và 8.500.000 đồng nợ lãi.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc các bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền là 26.130.616 đồng, trong đó: Nợ gốc là 8.750.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 3.500.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 12.247.603 đồng, lãi phạt lãi quá hạn là 1.633.014 đồng.

Các bị đơn là bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không cung cấp được chứng cứ chứng minh vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Phía nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là bản sao giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ lập ngày 25 tháng 8 năm 2018, thể hiện việc các bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 30.000.000 đồng với những thỏa thuận về lãi suất và thời hạn thanh toán phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Ngược lại, các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không có mặt để đưa ra ý kiến phản đối hay thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử

căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành giải quyết vụ án trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

[3.2] Xét nội dung Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD 1823700190 ngày 25 tháng 8 năm 2018 có thỏa thuận lãi suất là 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định của pháp luật về lãi suất cho vay. Nội dung hợp đồng thỏa thuận thời hạn thanh toán là 24 tháng, nhưng đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện, khoản vay đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận, nhưng các bị đơn chưa thanh toán đầy đủ nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số nợ gốc còn lại là 8.750.000 đồng và nợ lãi phát sinh bao gồm: Nợ lãi trong hạn là 3.500.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 12.247.603 đồng, lãi phạt lãi quá hạn là 1.633.014 đồng là phù hợp với thỏa thuận của các đương sự và đúng pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 05% giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Trong đó: Bị đơn Nguyễn Văn T1 thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi nên xem xét miễn phần án phí tương ứng với một phần hai phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị đơn Nguyễn Thị Mộng T phải chịu một phần hai số tiền án phí mà các bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 91, 92, 144 và 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 210 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc các bị đơn là bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do ông Phan Hữu N và ông Nguyễn Duy K đại diện) số tiền là 26.130.616 đồng (hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn sáu trăm mười sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là

8.750.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 3.500.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 12.247.603 đồng, lãi phạt lãi quá hạn là 1.633.014 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 623.200 đồng (sáu trăm hai mươi ba nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn T1. Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do ông Phan Hữu N và ông Nguyễn Duy K đại diện) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 606.000 đồng (sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007221 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng